TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẬP** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27 /2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18/6/2025
V/v tranh chấp
Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP, TỈNH PHÚ THỌ

-*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quốc Hùng;
2. Ông Nguyễn Anh Đức.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Tiến Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lập.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2024/TLST-HNGĐ ngày 25/11/2024 về việc tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/5/2025, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 29/5/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Triệu Như T , sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu Sơn Nga, xã N, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn*: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu Sơn Nga, xã N, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

(*Anh T có yêu cầu xét xử vắng mặt, chị N được triệu tập hợp lệ lần 2 vẫn vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ghi ngày 31/10/2024, quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nguyên đơn anh T trình bày: anh và chị N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nga Hoàng, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 30/10/1999. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Nga Hoàng. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 3/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng không thấu hiểu lẫn nhau, dẫn đến hai vợ chồng

số ly thần tư đó cho đến nay, không ai quan tâm đến nhau nữa, nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N.

Đối với bị đơn là chị N: Quá trình giải quyếtvụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị N không đến Tòa án để làm việc. Nên ngày 14/5/2025 Tòa án phối hợp với UBND xã Phúc Khánh đến nhà gặp mẹ đẻ chị N là bà Hoàng Thị Giá ở xóm Đình, xã Phúc Khánh, tại buổi làm việc bà Giá đã gọi trực tiếp bằng Zalo có hình ảnh trên điện thoại cho chị N, chị N có quan điểm như sau: Chị đã nhận được thông bảo thụ lý vụ án và 02 giấy báo của Tòa án, nhưng do công việc chị không về được. Về quan hệ hôn nhân chị trình bày: chị và anh T tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nga Hoàng, huyện Yên Lập ngày 30/10/1999, sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với bố mẹ đẻ anh T ở xã Nga Hoàng, huyện Yên Lập. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2011 thì sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T không chăm lo cho kinh tế gia đình, tuy đã được gia đình hòa giải nhưng anh T không thay đổi, vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn. Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 3/2023 đến nay chị đi làm ăn xa, vợ chồng sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay anh T xin ly hôn quan điểm của chị cũng đồng ý ly hôn, vì chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn.

- *Về con chung:* Hai bên trình bày vợ chồng có 02 con chung là Triệu Chí Th, sinh năm 2001 hiện đã thành niên, nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết và Triệu Chí S - sinh ngày 10/3/2008. Ly hôn anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu S và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung, chị N đồng ý để anh T nuôi dưỡng cháu Sơn

- *Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Anh T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị N cũng có quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn được triệu tập nhưng không có mặt, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được, chỉ tiến hành mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ với nguyên đơn, sau đó gửi Thông báo kết quả về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ đã công khai chứng cứ cho bị đơn, bị đơn không có ý kiến gì.

Tại biên bản xác minh ngày 14/5/2025 đại diện UBND xã Nga Hoàng cho biết: Anh T và chị N có đăng kí kết hôn tại UBND xã Nga Hoàng, huyện Yên Lập vào ngày 30/10/1999, sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với bố mẹ đẻ anh T ở xã Nga Hoàng. Quá trình chung sống tại địa phương được biết khoảng năm 2023 thì vợ chồng sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, xây dựng kinh tế gia đình Tuy đã được gia đình khuyên bảo nhưng hai bên không khắc phục được mâu thuẫn, khoảng tháng 3/2023 chị N đi làm ăn và về nhà ở nhà mẹ đẻ ở xã Phúc Khánh cho đến nay, không về lại nhà anh T . Nay anh T đề nghị ly hôn chị N địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: anh T , chị N có 02 con chung là Triệu Chí

Thái, sinh năm 2001 và Triệu Chí Sơn, sinh ngày 10/3/2008, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không có mặt theo yêu cầu của Toà án là tự khước bỏ quyền của mình.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án như sau: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 35, Điều 39 khoản 4 điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Xử cho anh T được ly hôn với chị N; Về con chung: Giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Triệu Chí Sơn - sinh ngày 10/3/2008 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh T không yêu cầu; Về án phí: Anh T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nơi cư trú của bị đơn chị N là ở xã Nga Hoàng, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Anh T yêu cầu ly hôn. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp về "Hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án anh T có yêu cầu xét xử vắng mặt, chị N được Toà án triệu tập lần 2 nhưng không có mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt hai bên theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2].*Về nội dung:*

- Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của nguyên đơn thì quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 3/2023 đã xảy ra mâu thẫu. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng không thấu hiểu lẫn nhau; từ tháng 3/2023 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn cùng kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xã Nga Hoàng, huyện Yên Lập cũng như lời khai của bố đẻ anh Chuyển có đủ căn cứ khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn, bị đơn cũng đồng ý ly hôn nhưng bị đơn không về trình bày trực tiếp nên cho hai bên ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, tránh sự ràng buộc không có lợi cho cả hai bên.

- Về con chung: Đương sự trình bày vợ chồng có 02 con chung, hiện nay 01 con đã thành niên, không yêu cầu giải quyết, còn 01 con chưa thành niên cần giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh T không yêu cầu. Chị N cũng có quan điểm để anh T nuôi con chưa thành niên.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Hai bên không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Triệu Như T

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Triệu Như T được ly hôn chị Hoàng Thị N.

2. Về con chung: Giao con chung là Triệu Chí Sơn - sinh ngày 10/3/2008 cho anh Triệu Như T trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh T không yêu cầu;

Anh T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí*:* Anh Triệu Như T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006483 ngày 25/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Nga Hoàng, huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lương Ngọc Dũng